

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA: KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về nhóm biên soạn đề cương / giảng viên

** Giảng viên 1*

Họ và tên: **Mai Thị Hảo Yến**

Học hàm, học vị: Phó Giáo sư. Tiến sĩ

Chuyên ngành: Lý luận ngôn ngữ

Địa điểm làm việc: Văn phòng Bộ môn Ngôn ngữ học, khoa Khoa học xã hội,
Nhà A6, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức

Nhà riêng: Phòng 507, Nhà 10, D2, Khu Đông Phát, Phường Đông Vệ, TP.
Thanh Hóa

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức

Mobile: 0984. 417. 120 Email: haoyendhhd@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ dụng học, Ngôn ngữ và văn hóa, Ngôn ngữ
đối chiếu ...

** Giảng viên 2*

- Họ và tên: Vũ Thị Thắng

- Học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần (từ 8h00 đến 11h00)

- Địa điểm làm việc: BM Ngôn ngữ học, khoa Khoa học xã hội, trường ĐH
Hồng Đức

- Địa chỉ làm việc: Khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngôn ngữ học, Khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức

- Điện thoại: 0949 133 948

- Email: Thangngonngu@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính:

+ Việt ngữ học: Ngữ âm tiếng Việt, Từ vựng học tiếng Việt, Ngữ nghĩa học tiếng Việt, Phương ngữ học tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt.

+ Ngôn ngữ và văn hóa: Các vấn đề về văn hóa Việt Nam từ góc độ ngôn ngữ học, định danh trong từ ngữ ...

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: Ngữ nghĩa học và dạy học ngữ văn trong nhà trường

- Mã môn học: HDNA 507

- Môn học: + Bắt buộc:

+ Lựa chọn: X

- Số tín chỉ: 02

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Lý thuyết, bài tập: 18

+ Kiểm tra thường xuyên: 2

+ Thực hành: 12

+ Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 2

+ Thảo luận: 12

+ Kiểm tra cuối kỳ:

+ Tự học: 90

- Địa chỉ các khoa/bộ môn phụ trách môn học: Bộ môn Ngôn ngữ học, khoa Khoa học xã hội, Nhà A6, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu chung của học phần

Kiến thức: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản, cần yếu về Ngữ nghĩa học và dạy học ngữ văn trong nhà trường gồm: Sự ra đời của ngữ nghĩa học; Những vấn đề ngữ nghĩa học hệ thống (Nghĩa trong cấu trúc tín hiệu ngôn ngữ; Nghĩa của từ trong hệ thống và các phương pháp phân tích nghĩa của từ; Quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ tiếng Việt; Nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hóa – tư duy – ngôn ngữ cộng đồng; Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ) và Những vấn đề ngữ nghĩa hoạt động (Các phương diện nội dung của tín hiệu ngôn ngữ; Sự hiện thực hóa các thành phần nghĩa của từ trong tác phẩm văn chương; Xác định và phân tích nghĩa của từ trong hoạt động).

Kỹ năng: Giúp học viên rèn luyện và phát triển các kỹ năng cần thiết trong việc vận dụng những kiến thức cơ bản của Ngữ nghĩa học vào công việc nói chung, trong đó có giảng dạy ngữ văn trong nhà trường.

Thái độ: Giúp học viên hiểu những kiến thức cơ bản của Ngữ nghĩa học. Từ đó, có thái độ nghiêm túc để đạt mục tiêu học tập và làm việc với hiệu quả mong muốn.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Học viên có năng lực phân tích, miêu tả những vấn đề của Ngữ nghĩa học ở mức độ cơ bản và nâng cao.

- Học viên có năng lực vận dụng kiến thức ngôn ngữ nói chung để tìm hiểu các hiện tượng Ngữ nghĩa học trong tiếng Việt nói chung và trong các tác phẩm văn chương ở nhà trường.

- Vận dụng kiến thức Ngữ nghĩa học trong công việc và đời sống.

4. Tóm tắt nội dung học phần (khoảng 150 từ)

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản, cần yếu về Ngữ nghĩa học và dạy học ngữ văn trong nhà trường gồm: Sự ra đời của ngữ nghĩa học; Những vấn đề ngữ nghĩa học hệ thống (Nghĩa trong cấu trúc tín hiệu ngôn ngữ; Nghĩa của từ trong hệ thống và các phương pháp phân tích nghĩa của từ; Quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ tiếng Việt; Nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hóa – tư duy – ngôn ngữ cộng đồng; Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ) và Những vấn đề ngữ nghĩa hoạt động (Các phương diện nội dung của tín hiệu ngôn ngữ; Sự hiện thực hóa các thành phần nghĩa của từ trong tác phẩm văn chương; Xác định và phân tích nghĩa của từ trong hoạt động).

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Nội dung cốt lõi

- Sự ra đời của ngữ nghĩa học;
- Những vấn đề ngữ nghĩa học hệ thống:
 - + Nghĩa trong cấu trúc tín hiệu ngôn ngữ;
 - + Nghĩa của từ trong hệ thống và các phương pháp phân tích nghĩa của từ;

+ Quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ tiếng Việt;
+ Nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hóa – tư duy – ngôn ngữ cộng đồng;

- + Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ
- Những vấn đề ngữ nghĩa hoạt động:
 - + Các phương diện nội dung của tín hiệu ngôn ngữ;
 - + Sự hiện thực hóa các thành phần nghĩa của từ trong tác phẩm văn chương;
 - + Xác định và phân tích nghĩa của từ trong hoạt động.

5.2. Nội dung chi tiết học phần

MỞ ĐẦU VỀ NGỮ NGHĨA HỌC

1. Khái quát về sự hình thành bộ môn Ngữ nghĩa học
2. Các khuynh hướng và trường phái ngữ nghĩa học hiện đại
3. Quan hệ giữa ngữ nghĩa học với các phân môn của ngôn ngữ học

PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ NGỮ NGHĨA TRUYỀN THỐNG

Chương 1: Nghĩa trong cấu trúc tín hiệu ngôn ngữ

- 1.1. Nghĩa và tín hiệu
- 1.2. Các tính chất của tín hiệu ngôn ngữ
- 1.3. Quan hệ giữa mặt biểu đạt và được biểu đạt của tín hiệu ngôn ngữ

Chương 2

Nghĩa của từ trong hệ thống và các phương pháp phân tích nghĩa của từ

- 2.1. Nghĩa của từ trong hệ thống
- 2.2. Các phương pháp phân tích nghĩa của từ trong hệ thống
- 2.3. Từ phi định danh và phương pháp xác định từ phi định danh
- 2.4. Hiện tượng nhiều nghĩa

Chương 3: Quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt

- 3.1. Vài nét về cấu tạo từ tiếng Việt
- 3.2. Kiểu ý nghĩa và việc xác định đặc điểm cấu tạo từ tiếng Việt
- 3.3. Vai trò và chức năng của các âm tiết trong tên riêng và đặc điểm cấu tạo của tên riêng.

Chương 4
Nghĩa của từ trong hệ thống
và các vấn đề văn hóa – tư duy – ngôn ngữ cộng đồng

- 4.1. Quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa
- 4.2. Bức tranh ngôn ngữ về thế giới – đặc trưng văn hóa – tư duy cộng đồng ngôn ngữ

Chương 5: Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ

- 5.1. Quan hệ ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp
- 5.2. Sự hiện thực hóa nét nghĩa trong kết hợp từ

PHẦN 2: NHỮNG VẤN ĐỀ NGỮ NGHĨA HOẠT ĐỘNG

Chương 1: Các phương diện nội dung của tín hiệu ngôn ngữ

- 1.1. Mặt nội dung của tín hiệu ngôn ngữ
- 1.2. Nghĩa – ý – ý nghĩa
- 1.3. Quan niệm hẹp và quan niệm rộng về ngữ nghĩa học
- 1.4. Quan niệm về đối tượng nghiên cứu của ngữ nghĩa học

Chương 2

Sự hiện thực hóa các thành phần nghĩa của từ trong tác phẩm văn chương

- 2.1. Thành phần nghĩa biểu vật
- 2.2. Thành phần nghĩa biểu niệm
- 2.3. Thành phần nghĩa biểu thái
- 2.4. Thành phần ý nghĩa ngữ pháp

Chương 3: Xác định và phân tích nghĩa của từ trong hoạt động

- 3.1. Quan hệ thuyến tính – cơ sở xác định nghĩa cho từ
- 3.2. Quan hệ trường nghĩa và việc lý giải nghĩa của từ trong hoạt động
- 3.3. Một vài khía cạnh phân tích trường nghĩa trong tác phẩm văn chương

6. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng
	Lý thuyết, Bài tập	Thực hành – Thực tập	Thảo luận nhóm / lớp (Nếu có)	Tự học, tự nghiên cứu	
1. Khái quát về sự hình thành bộ môn Ngữ nghĩa học 2. Các khuynh hướng và trường phái ngữ nghĩa học hiện đại 3. Quan hệ giữa ngữ nghĩa học với các phân môn của ngôn ngữ học	1			10	11
Phần 1 Chương 1: Nghĩa trong cấu trúc tín hiệu ngôn ngữ 1.1. Nghĩa và tín hiệu 1.2. Các tính chất của tín hiệu ngôn ngữ 1.3. Quan hệ giữa mặt biểu đạt và được biểu đạt của tín hiệu ngôn ngữ	2	1	1	10	14
Phần 1					

<p>Chương 2: Nghĩa của từ trong hệ thống và các phương pháp phân tích nghĩa của từ</p> <p>2.1. Nghĩa của từ trong hệ thống</p> <p>2.2. Các phương pháp phân tích nghĩa của từ trong hệ thống</p> <p>2.3. Từ phi định danh và phương pháp xác định từ phi định danh</p> <p>2.4. Hiện tượng nhiều nghĩa</p>	2	2	2	10	16
<p style="text-align: center;">Phần 1</p> <p>Chương 3: Quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt</p> <p>3.1. Vài nét về cấu tạo từ tiếng Việt</p> <p>3.2. Kiểu ý nghĩa và việc xác định đặc điểm cấu tạo từ tiếng Việt</p> <p>3.3. Vai trò và chức năng của các âm tiết trong tên riêng và đặc điểm cấu tạo của tên riêng.</p>	2	2	2	10	16
<p style="text-align: center;">Phần 1</p> <p>Chương 4: Nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn</p>	2	1	1	10	14

<p>hóa – tư duy – ngôn ngữ cộng đồng</p> <p>4.1. Quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa</p> <p>4.2. Bức tranh ngôn ngữ về thế giới – đặc trưng văn hóa – tư duy cộng đồng ngôn ngữ</p>					
<p>Phần 1</p> <p>Chương 5: Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ</p> <p>5.1. Quan hệ ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp</p> <p>5.2. Sự hiện thực hóa nét nghĩa trong kết hợp từ</p>	2	2	2	10	16
<p>Phần 2</p> <p>Chương 1: Các phương diện nội dung của tín hiệu ngôn ngữ</p> <p>1.1. Mặt nội dung của tín hiệu ngôn ngữ</p> <p>1.2. Nghĩa – ý – ý nghĩa</p> <p>1.3. Quan niệm hẹp và quan niệm rộng về ngữ nghĩa học</p> <p>1.4. Quan niệm về đối tượng nghiên cứu của ngữ nghĩa học</p>	2	2	2	10	16
<p>Phần 2</p> <p>Chương 2: Sự hiện thực hóa</p>	2	1	1	10	14

các thành phần nghĩa của từ trong tác phẩm văn chương 2.1. Thành phần nghĩa biểu vật 2.2. Thành phần nghĩa biểu niệm 2.3. Thành phần nghĩa biểu thái 2.4. Thành phần ý nghĩa ngữ pháp					
Phần 2 Chương 3: Xác định và phân tích nghĩa của từ trong hoạt động 3.1. Quan hệ thuyến tính – cơ sở xác định nghĩa cho từ 3.2. Quan hệ trường nghĩa và việc lý giải nghĩa của từ trong hoạt động 3.3. Một vài khía cạnh phân tích trường nghĩa trong tác phẩm văn chương	3	1	1	10	15
Tổng	18	12	12	90	132

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Nguyễn Thiện Giáp (2014), *Nghĩa học Việt ngữ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

2. John Lyons (2009) (Nguyễn Văn Hiệp dịch), *Ngữ nghĩa học dẫn luận*, Nxb Giáo dục. Hà Nội.

3. Ferdinand de Saussure (1973), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nxb KHXH, Hà Nội.

8. Hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Hình thức kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

- Tỷ lệ điểm: 30%

- Mục đích: Đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức và ý thức thái độ của học viên đối với môn học.

- Yêu cầu: Học viên tham gia đầy đủ các buổi học, chuẩn bị tốt các nội dung thảo luận, bài tập và tự học.

- Hình thức: Viết, vấn đáp hoặc kiểm tra nhanh (15 phút)

8.2. Kiểm tra – đánh giá giữa kỳ:

- Tỷ lệ điểm: 20%

- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc môn học.

- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận.

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần:

- Tỷ lệ điểm: 50%

- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc môn học.

- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Phê duyệt ngày tháng 12 năm 2017

**Phê duyệt của Trường Trưởng khoa Trưởng BM Người biên
soạn**

Vũ Thị Thắng Mai Thị Hảo Yến